

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg;
tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2019**

Thực hiện Công văn số 9027/BKHĐT-TH ngày 04/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg và tình hình KT-XH tháng 12 và cả năm 2019; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo một số nội dung như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2019. Ngoài ra, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Xây dựng nền hành chính kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ.

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì theo **Phụ lục số 01 đính kèm**.

1. Về phát triển kinh tế:

Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2019 tăng 6,81%. Trong đó, nông, lâm, thủy sản tăng 3,44%; công nghiệp, xây dựng tăng 9,01%; dịch vụ tăng 7,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,28%.

a) Sản xuất nông, lâm, thủy sản được quan tâm chỉ đạo với nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ, nhất là các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp nên đã đạt được toàn diện. Tổng diện tích trồng lúa cả 3 vụ ước đạt 99.949 ha, giảm 3,5% và sản lượng lúa ước đạt 648.194 tấn, giảm 2,7%; năng suất bình quân ước đạt 64,9 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha so với cùng kỳ. Diện tích, sản lượng lúa cả 3 vụ năm nay giảm so với cùng kỳ chủ yếu do hạn

hán, thiếu nước tưới trong vụ Hè Thu và vụ Mùa ở một số địa phương. Đến nay, các địa phương đã chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế được 3.288 ha, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 04 cánh đồng lớn, với tổng diện tích 690 ha, năng suất lúa tăng từ 1,5 - 2 tạ/ha so với khu vực ngoài mô hình; thực hiện 234 cánh đồng mẫu lớn, trong đó 230 cánh đồng lúa và 04 cánh đồng cây trồng cạn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình Đập dâng ngăn mặn trên sông Lại Giang, hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, các hạng mục phục vụ xây dựng hồ chứa nước Đồng Mít và sửa chữa, gia cố một số hồ, đập có nguy cơ xuống cấp, hư hỏng để đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ; chỉ đạo triển khai Phương án phòng chống và khắc phục hậu quả cơn bão số 5, số 6 gây ra.

Công tác tiêm phòng dịch bệnh, kiểm dịch thú y và kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, bệnh dịch tả heo châu Phi đã bùng phát tại một số địa phương trong thời gian qua, làm 3.177 hộ chăn nuôi bị ảnh hưởng. Lực lượng chức năng đã kịp thời tiêu hủy 28.450 con heo nhiễm bệnh, với tổng trọng lượng 1.478 tấn. Đến nay, nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý, ngăn chặn nên tình hình bệnh dịch đã giảm đáng kể so với thời gian đầu. Tính đến nay, toàn tỉnh có 853 nghìn con heo, giảm 12%; 297 nghìn con bò, tăng 2,5% và 8,5 triệu con gia cầm, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

Đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng; công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng luôn được tăng cường. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,85% (kế hoạch là 54,2%). Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản ước đạt 257.042 tấn, tăng 5,6% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 245.620 tấn, tăng 5,4%. Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt 6.299 hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tàu cá đánh bắt xa bờ, với tổng số tiền là 495,5 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 57 tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có 43 tàu hoạt động hiệu quả, các tàu còn lại hiệu quả đạt được chưa cao. Việc triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) đạt được nhiều tiến bộ.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã và đang tích cực triển khai thực hiện, năm 2019 đã xem xét công nhận thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 77/121 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,6%) và có 02/11 đơn vị cấp huyện (thị xã An Nhơn và huyện Hoài Nhơn) được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tiếp tục quan tâm chỉ đạo.

b) Về sản xuất công nghiệp: Năm 2019, nhờ có các giải pháp tích cực và sự phối hợp giúp đỡ của các ngành, địa phương đã giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, đưa một số dự án công nghiệp đi vào hoạt động như: Nhà máy Tôn Hoa Sen Nhơn Hội (giai đoạn 2), Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, Nhà máy điện mặt trời Fujiwara (giai đoạn 1)... góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,5% so với cùng kỳ, hầu hết các ngành và nhóm ngành công nghiệp đều tăng trưởng, trong đó nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai

trò chủ lực (tăng 10,22%). Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn trong thu hút đầu tư, số lượng nhà máy mới đi vào hoạt động không nhiều, áp lực cạnh tranh nguyên liệu và yêu cầu thị trường tiêu thụ ngày càng cao về chất lượng... nên chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh chỉ tăng 8,35%, chưa đạt so với kế hoạch đề ra (kế hoạch đề ra tăng từ 8,8-9%). Năm 2019, các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiêu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển ổn định.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2019 tăng 12,7% so với cùng kỳ. Trong năm, hầu hết các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành, các chủ đầu tư quan tâm hoàn thành sớm công tác chuẩn bị đầu tư, đấu thầu và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, nhất là các công trình trọng điểm như: QL 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao QL 1, đường phía Tây tỉnh (ĐT 638), đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội đến Sân bay Phù Cát, Trung tâm Hội nghị của tỉnh, Bảo tàng Quang Trung, Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn... góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng cao của ngành xây dựng. Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị tại thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị trấn Bồng Sơn... và xây dựng các khu dân cư, chung cư, nhà ở xã hội luôn được quan tâm thực hiện.

Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB, bố trí tái định cư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật để phục vụ thu hút đầu tư theo quy hoạch. UBND tỉnh đang chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch điều chỉnh xây dựng KKT Nhơn Hội, với quy mô 14.308 ha theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đang cùng với nhà đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để trình Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu CN Becamex Bình Định. Trong năm 2019, KKT Nhơn Hội đã cấp mới 10 dự án (vốn đăng ký hơn 30.140 tỷ đồng); lũy kế đến nay có 84 dự án đăng ký đầu tư (vốn đăng ký hơn 73.200 tỷ đồng), trong đó có 15 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) (vốn đăng ký đầu tư 357 triệu USD). Tại các khu công nghiệp, đã tiếp nhận mới 5 dự án đầu tư (vốn đăng ký 205 tỷ đồng); lũy kế đến nay có 236 dự án đầu tư (vốn đăng ký đầu tư 13.240 tỷ đồng), trong đó có 18 dự án FDI (vốn đăng ký 149 triệu USD). Toàn tỉnh hiện có 43 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, với tổng diện tích đất theo quy hoạch là 1.253,6 ha; đã thu hút được 327 cơ sở sản xuất đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký 7.769,1 tỷ đồng; trong đó có 293 cơ sở sản xuất đã đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho hơn 17.315 lao động địa phương, với mức lương bình quân từ 4÷5,4 triệu đồng/người/tháng.

c) Hoạt động *thương mại, dịch vụ* tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hàng hóa phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng 14,7% so với năm trước. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Đã tổ chức tốt lực lượng hàng hóa trong dịp Tết Nguyên đán, chỉ đạo hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức nhiều điểm bán hàng, chương trình khuyến mại, giảm giá, tham gia bình ổn thị trường, đưa hàng Việt về nông thôn... nên giá cả ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tổ chức phục vụ kịp thời, đáp ứng nhu cầu mua sắm cho đồng bào.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2019 đã tổ chức thành công một số Hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất tham gia Hội

chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 911 triệu USD, vượt kế hoạch đề ra và tăng 8,9% so với cùng kỳ, nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng như: Sản phẩm đồ gỗ tăng 6,2%; dệt may tăng 7,1%; thủy sản tăng 4,7%;... Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu ngày càng nhiều; hiện đã có hơn 96 quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng hàng hóa và sản phẩm của các doanh nghiệp Bình Định.

Hoạt động *du lịch* tăng trưởng khá; tổng lượng khách du lịch trong năm ước đạt trên 4,8 triệu lượt người, tăng 18% so với cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế ước đạt trên 484.000 lượt, tăng 47,8%; khách nội địa ước đạt 4,3 triệu lượt, tăng 15,4%). Tổng doanh thu du lịch năm 2019 ước đạt 6.000 tỷ đồng, tăng 49,9% so với cùng kỳ. Bên cạnh việc tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp như: Tổ hợp khách sạn 5 sao FLC, khách sạn Fleur De Lys Quy Nhơn, ANYA Quy Nhơn, Khu phức hợp TMS, Kim Cúc... sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng, UBND tỉnh đã đôn đốc, chỉ đạo khẩn trương xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà ga quốc tế tại Sân bay Phù Cát để kịp thời phục vụ khai thác các chuyến bay quốc tế vào cuối tháng 12/2019. Ngoài ra, công tác quản lý nhà nước về du lịch thường xuyên được tăng cường, nhất là đối với lĩnh vực giá dịch vụ, an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch nên đã tạo sự yên tâm, tin tưởng đối với du khách. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 10,1 triệu TTQ, tăng 7,8% so với cùng kỳ.

d) *Tổng thu ngân sách nhà nước* trên địa bàn tỉnh đạt 12.058 tỷ đồng, vượt 20,7% dự toán năm và tăng 33,9% so cùng kỳ, trong đó thu nội địa là 5.462 tỷ đồng, vượt 5,5% dự toán năm, tăng 9,3%. Chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 16.838 tỷ đồng, vượt 20% dự toán năm và tăng 22,8% so cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên là 6.622 tỷ đồng, vượt 2,1% dự toán năm và tăng 3,4%. Tổng nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 65.301 tỷ đồng, tăng 14,9% so cùng kỳ. Tổng dư nợ khoảng 78.109 tỷ đồng, tăng 14,5% so cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,6% so với tổng dư nợ.

đ) *Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển*: Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 35.077 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ. Trong năm, các ngành chức năng và các chủ đầu tư đã tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục... để đảm bảo tiến độ hoàn thành theo kế hoạch đã phê duyệt.

e) *Công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác phát triển và thu hút đầu tư* ngày càng được quan tâm chú trọng; trong năm đã phê duyệt chủ trương đầu tư 76 dự án trong nước, với tổng vốn hơn 47.910 tỷ đồng. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 6 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 80 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 80 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký 709,3 triệu USD; trong đó có 32 dự án trong KKT và KCN, tổng vốn đăng ký 485,3 triệu USD và 48 dự án ngoài KKT và KCN, tổng vốn đăng ký 224 triệu USD.

Năm 2019, toàn tỉnh có 910 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký khoảng 8.000 tỷ đồng, tăng 1% về số doanh nghiệp và 11% về vốn đăng ký so với cùng kỳ. Cấp đăng ký cho khoảng 580 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh có gần 7.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, với tổng vốn đăng ký 74.200 tỷ đồng (bình quân đạt 10,6 tỷ đồng/DN).

Công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng. Năm 2019, UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ, ngành Trung ương tổ chức thành công

Hội nghị Phát triển kinh tế miền Trung; tiếp, làm việc với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, dịch vụ du lịch, sản xuất phần mềm, xây dựng khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp... Đồng thời, tỉnh cũng đã cử một số đoàn công tác tham gia xúc tiến đầu tư tại các thị trường Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản... nhằm mở rộng giao thương, kết nối thông tin với các doanh nghiệp tại các quốc gia này.

2. Về phát triển văn hoá – xã hội

- Hoạt động *văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao* phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân luôn được chú ý quan tâm. Đã tổ chức thành công Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VII; Liên hoan văn hóa Cồng chiêng các dân tộc thiểu số Miền núi lần thứ I; các Hội nghị khoa học Quốc tế và nhiều hoạt động mừng Đảng mừng Xuân và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa nâng cấp, trùng tu các công trình di tích văn hóa, lịch sử, danh thắng; chỉ đạo bảo tồn, phát huy loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống (tuồng, dân ca, võ cổ truyền...), đẩy mạnh triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tại các địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa, nhất là tại các khu đô thị và nơi tập trung đông dân cư...

- Sự nghiệp *giáo dục - đào tạo* phát triển cả về quy mô số lượng và chất lượng. Công tác xã hội hóa giáo dục và nâng cao chất lượng giảng dạy tiếp tục được đẩy mạnh; phong trào thi đua “dạy tốt – học tốt” tiếp tục được nhân rộng; chế độ, chính sách dành cho nhà giáo luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đã tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019, với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 92,9%; kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12, với tỷ lệ đạt giải 26,89%; tổ chức khai giảng năm học mới 2019-2020. Đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 379 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, tăng 4%, đạt tỷ lệ 59,31%.

- Công tác *chăm sóc sức khỏe nhân dân* có nhiều chuyển biến tích cực, quản lý nhà nước về y tế ngoài công lập được tăng cường; công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Hoạt động khám, chữa bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế có nhiều nỗ lực cố gắng; công tác giáo dục y đức trong đội ngũ thầy thuốc luôn được chú trọng. Đã đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế cấp huyện; đang tập trung hoàn thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn và đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Y tế Hoài Nhơn; sửa chữa nhà vệ sinh và cấp nước sạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các Trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã sớm hoàn thành, đi vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,6%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 9%; số xã có bác sĩ công tác đạt tỷ lệ 100%.

- Công tác *đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động*, luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Năm 2019, đã giải quyết việc làm mới cho hơn 30.550 lao động; đã và đang triển khai xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định cùng với các dự án có nhu cầu sử dụng việc làm tại địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho nhân dân; trong năm đã phê duyệt 2.249 dự án vay vốn tạo việc làm, với số tiền 83,3 tỷ đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 54,4% (vượt kế hoạch đề ra).

Phong trào đền ơn, đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình chính sách, người có công, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được đẩy mạnh. Đã hỗ trợ tiền điện cho 26.505 hộ nghèo, 4.876 hộ chính sách xã hội; cấp thẻ BHYT cho 73.020 người nghèo và 13.379 người đồng bào các dân tộc thiểu số; các địa phương đã thực hiện chi trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho 85.530 người có công và thân nhân; hỗ trợ xây dựng 100 nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do mưa lũ gây ra cuối năm 2018; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 3.555 hộ gia đình có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, đến nay tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn 5,33%, so với năm 2018 giảm 1,68% (đạt kế hoạch đề ra). Các chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi và các xã bãi ngang được các sở, ngành và địa phương quan tâm triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan Nhà nước tiếp tục triển khai thực hiện. Tính đến nay, 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh đã sử dụng hệ thống văn phòng điện tử kết nối liên thông. Lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện ký số văn bản điện tử theo quy định, số lượng văn bản ký số điện tử chiếm 90% (trừ các văn bản mật và văn bản nhạy cảm khác), trong đó có 72% văn bản điện tử ký số gửi qua trực liên thông văn bản quốc gia và trên hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ và giảm chi phí hành chính tại các đơn vị. Hoạt động khoa học, công nghệ, phản biện các đề tài, dự án tiếp tục tổ chức thực hiện. Đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện dự án Tổ hợp không gian khoa học, đơn đốc đầy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển phần mềm, phục vụ nghiên cứu khoa học... tại Khu đô thị Khoa học Quy Hòa. Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp Trung tâm quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tổ chức thành công các Hội nghị khoa học quốc tế năm 2019 theo kế hoạch. Hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình tiếp tục khẳng định vai trò cần thiết trong xã hội, nhất là trên lĩnh vực cung cấp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội.

3. Các hoạt động của khối nội chính

- *Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính*: Chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; triển khai sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế gắn với đẩy mạnh kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị. Đã hoàn thành công tác thi tuyển công chức hành chính và thi chuyển ngạch chuyên viên, chuyên viên chính. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hoạt động khá ổn định và hiệu quả; trong năm 2019 đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết với 9.035 hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 (tăng 17,5% so với cùng kỳ). Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 45.849 hồ sơ TTHC, trả kết quả giải quyết trên 43.745 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,4%; số lượng hồ sơ trễ hạn chiếm khoảng 2,3% (chủ yếu trên lĩnh vực đất đai và một số lĩnh vực khác). Trung tâm đã và đang triển khai thực hiện mô hình thu phí, lệ phí điện tử đối với những TTHC có phát sinh phí, lệ phí và kết nối liên thông trong giải quyết TTHC với cấp huyện, cấp xã đối những TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần và chờ đợi kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan chức năng.

- Công tác *phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra* tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng; đã phát hiện chi sai, không đúng mục đích, định mức quy định, thu hồi lại cho ngân sách hơn 12,8 tỷ đồng, qua đó đã chấn chỉnh, xử lý nhiều tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, nhờ đó số lượng người dân tụ tập tại các cơ quan chức năng để khiếu kiện giảm đáng kể so với cùng kỳ. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu tư, xây dựng, quản lý tài chính, ban hành văn bản quy phạm pháp luật,... luôn được chú ý được tăng cường.

- Công tác *quốc phòng an ninh* luôn được đảm bảo, huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu và chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội. Tai nạn giao thông trong năm 2019 so với cùng kỳ giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và số người bị thương.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 09/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Quyết định, Chỉ thị và tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như:

- Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 về việc ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2035.

- Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn KKT Nhơn Hội.

- Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/06/2019 ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 25/09/2019 ban hành Quy chế quản lý tàu cá đăng ký tại Bình Định hoạt động khai thác thủy sản ngoài tỉnh.

- Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Các Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 21/10/2019, số 4223/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 phê duyệt kinh phí hỗ trợ tiêu hủy lợn nhiễm bệnh do Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 phân bổ gạo từ nguồn hỗ trợ của Trung ương để hỗ trợ hộ gia đình có đất lúa không sản xuất do hạn hán, xâm nhập mặn vụ Hè Thu 2019.

- Các Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ 6.299 tàu cá đánh bắt xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền là 495,5 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

theo **Phụ lục số 02** đính kèm.

III. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI

- Kinh tế của tỉnh tăng trưởng khá nhưng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) và chỉ số sản xuất công nghiệp chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác thu hút đầu tư được quan tâm đẩy mạnh nhưng kết quả còn hạn chế, nhất là thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh chưa có nhiều doanh nghiệp lớn và sản phẩm có thương hiệu mang tính quốc gia làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. Một số dự án đầu tư đã đăng ký, phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng triển khai chậm, không đúng tiến độ đã cam kết nhưng chưa được thu hồi.

- Do ảnh hưởng của bệnh dịch tả heo châu Phi cộng với tình hình nắng nóng kéo dài trong năm đã làm ảnh hưởng đáng kể đến giá trị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, cũng như tác động tiêu cực đến đời sống người dân. Tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp, phá rừng, xây dựng trái phép nhà ở và khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng quy định còn xảy ra ở một số địa phương; ô nhiễm môi trường nông thôn và tại một số khu, cụm CN, cơ sở sản xuất vẫn còn tồn tại. Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị tại thành phố Quy Nhơn và một số đô thị của tỉnh triển khai còn chậm, thiếu vốn đầu tư phát triển hạ tầng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng khá nhưng cơ cấu nguồn thu thiếu bền vững, chủ yếu thu từ tiền sử dụng đất; nguồn thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh còn nhỏ bé, chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế vẫn còn xảy ra. Một số địa phương thu thuế chưa đạt kế hoạch.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa tuy được quan tâm tăng cường nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại. Tình trạng quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện công lập vẫn còn cao. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học ở một số nơi vẫn còn khó khăn. Công tác xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, gia đình chính sách; đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động phổ thông đạt được chưa cao.

- Tình trạng tín dụng đen, tội phạm ma túy, trộm cắp, cướp giật và sản xuất hàng giả, kém chất lượng ở một số địa phương chưa được ngăn chặn kịp thời. Tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao.

- Công tác cải cách hành chính, triển khai sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng còn thiếu đồng bộ và bền vững; hệ thống hạ tầng CNTT, quản trị điện tử ở cơ sở và thực hiện ứng dụng CNTT trong gửi, nhận văn bản điện tử, chữ ký số và hướng dẫn triển khai thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đạt so với yêu cầu đề ra.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên chủ yếu do những yếu tố khách quan và một số nguyên nhân chủ quan như: Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa đồng bộ, kịp thời. Tinh thần, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của một bộ phận công chức, viên chức và người dân chưa cao. Tỉnh chưa có các dự án đầu tư công nghiệp với quy mô lớn làm động lực, đầu tàu phát triển; tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào yếu tố đất đai, sản xuất chế

biến truyền thống; nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế, cơ sở hạ tầng giao thông kết nối thiếu đồng bộ...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch đối với một số ngành, nhóm hàng đang có lợi thế; tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực như chế biến nông, lâm, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành, mặt hàng đang có thị trường tiêu thụ ổn định như thuốc tân dược, giày dép, may mặc, thực phẩm; tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế,... kết hợp với trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường. Theo dõi, đôn đốc và chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc tình hình hoạt động và các dự án đầu tư của các doanh nghiệp để xem xét giải quyết, tháo gỡ kịp thời nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp xử lý hàng tồn kho, mở rộng mặt bằng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ và sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng để phát triển sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy đang hoạt động, cũng như các nhà máy chuẩn bị đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2020 phát huy hết công suất; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án trọng điểm như: Dự án mở rộng Nhà máy Bia Quy Nhơn, Nhà máy sữa Quy Nhơn, Nhà máy nước sạch Quy Nhơn, các dự án điện năng lượng tái tạo, các dự án khu đô thị, dịch vụ, du lịch tại KKT Nhơn Hội... Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai các dự án, nhất là dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định và các dự án đầu tư mới đã đăng ký, cấp phép tại các khu, cụm công nghiệp; kiên quyết thu hồi chủ trương, địa điểm đối với các dự án do chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính hoặc chần chừ để chuyển nhượng; đồng thời, tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng chủ lực, có lợi thế về xuất khẩu của tỉnh. Củng cố, phát huy vai trò của các Hiệp hội ngành, nghề nhằm hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Kịp thời bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Khuyến khích

đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Chỉ đạo có hiệu quả sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 theo kế hoạch. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2020 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, có thị trường tiêu thụ ổn định. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất. Triển khai các phương án cung cấp nước sạch cho người dân ở các vùng thường xuyên bị thiếu nước vào mùa khô. Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, nhất là dịch tả heo châu Phi. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung nhằm tiến tới chấm dứt tình trạng giết mổ gia súc, gia cầm gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng và vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép. Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định của Chính phủ. Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; chú trọng bảo vệ môi trường tại khu vực nông thôn; đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường phối hợp giải quyết TTHC về đất đai đối với các cơ quan có liên quan, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho nhân dân.

3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ.

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng phát triển thị trường trong nước và thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh các dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn theo quy hoạch; phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm

trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề thủ công nghiệp truyền thống. Tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; chuẩn bị tốt các điều kiện khai thác các chuyến bay quốc tế tại Sân bay Phù Cát vào giữa cuối tháng 12/2019. Tiếp tục thúc đẩy các dự án đầu tư phát triển du lịch sớm đi vào hoạt động. Chú trọng đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông,... Mở rộng phát triển các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ.

4. Đẩy mạnh thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2020 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng ngân sách, chú trọng công tác thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt và vượt kế hoạch. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Triển khai thực hiện các giải pháp kịp thời nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen.

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn; huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên trả nợ và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, du lịch, các công trình thuộc ngành y tế, giáo dục, phúc lợi công cộng... trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hợp tác phát triển

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, hỗ trợ nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng các dự án công nghiệp, du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, có chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng thuộc các lĩnh vực công nông nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh ta với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường học, lớp học. Triển khai

thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để triển khai công tác dạy học 02 buổi/ngày ở cấp tiểu học trong năm học 2020-2021. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và chính sách đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ở cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở đào tạo theo quy định.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm quá tải ở các bệnh viện công lập; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác đầu tư thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện, trung tâm y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh và cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại thuốc, vắc xin, vật tư y tế tại các bệnh viện; kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đôn đốc, tạo điều kiện để các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai các dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT, trong đó gồm dự án đầu tư xây dựng phân hiệu Trường đại học FPT tại thành phố Quy Nhơn, dự án đầu tư Công viên phần mềm TMA tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (thành phố Quy Nhơn) sớm đi vào hoạt động.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh - truyền hình. Tiếp tục đầu tư xây dựng, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và vật phẩm văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và các quy hoạch phát triển của ngành bưu chính, viễn thông. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Triển khai thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, nhất là Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện miền núi. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, mở rộng Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần huyện Hoài Nhơn.

7. Về xây dựng chính quyền, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế, sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, tinh thần, thái độ làm việc, tiếp công dân... trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả mô hình hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; hoàn thành, đưa vào sử dụng phần mềm điện tử liên thông TTHC cấp huyện, cấp xã với cấp tỉnh trước

khi liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia, từng bước xây dựng chính quyền điện tử nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại để kiến tạo, phục vụ nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền cơ sở; thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để góp phần tổ chức thành công Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XX.

Tập trung đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Bảo vệ an toàn Đại hội đảng các cấp của tỉnh và Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tình trạng tin dụng đen, giữ gìn trật tự công cộng. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng